TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2024

V/v:"Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Quang.

2. Bà Bùi Thị Mỹ Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXX-HN ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thái Sơn, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Bình Hoà Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Lê Thị Thuỵ, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Bình Hoà Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chị Võ Thị Thuỷ, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Bình Hoà Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Lợi, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn Bình Hoà Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn ông Võ Thái Sơn trình bày:

Ông Sơn và bà Lê Thị Thuỵ có thời gian quen biết nhau rồi đi đến hôn nhân, hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới và sống chung từ năm 1994, không đăng ký kết hôn, có 01 con chung tên Võ Thị Thuỷ, sinh ngày 13-8-1995. Ông Sơn và bà Thuỵ phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau từ năm 2009 cho đến nay. Tại Toà án, ông Sơn xác định tình cảm giữa ông Sơn và bà Thuỵ không còn, ông Sơn xin ly hôn bà Lê Thị Thuỵ. Về con chung Võ Thị Thuỷ đã lớn, có gia đình nên ông Sơn không yêu cầu gì. Về tài sản, ông Sơn đồng ý như yêu cầu của bà Thuỵ.

Ông Sơn thống nhất như biên bản ghi kết quả đo đạc, định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2024. Thống nhất như biên bản ghi kết quả hoà giải đã thoả thuận tại phiên hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa: Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ, Võ Thị Lợi.

- Bị đơn, bà Lê Thị Thuỵ trình bày: Bà Thuỵ đồng ý với lời khai của ông Sơn tại Toà án về quá trình hôn nhân, con chung, sống chung, tài sản chung và mâu thuẫn vợ chồng. Bà Thuỵ và ông Sơn có xây dựng một ngôi nhà trên thửa đất của mẹ ông Sơn tên Trần Thị Lơi (Lợi) đã chết. Nay bà Thuỵ xác định tình cảm giữa bà Thuỵ và ông Sơn không còn, bà Thuỵ và ông Sơn không đăng ký kết hôn. Nay ông Sơn xin ly hôn thì bà Thuỵ chấp nhận Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, bà Thuỵ và ông Sơn có chung 01 ngôi nhà xây dựng trên đất tên Trần Thị Lợi (Lơi) là mẹ ông Sơn. Ngoài ra còn có đất ở, đất vườn, đất trồng lúa. Khi ly hôn, bà Thuỵ yêu cầu Toà án định giá tài sản chia theo pháp luật.

Bà Thuỵ thống nhất như biên bản ghi kết quả đo đạc, định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2024. Thống nhất như biên bản ghi kết quả hoà giải đã thoả thuận tại phiên hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa: Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ, Võ Thị Lợi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Võ Thị Lợi trình bày: Bà Lợi là con của bà Trần Thị Lợi, chị ruột của Võ Thái Sơn. Về hôn nhân, con chung giữa ông Sơn và bà Thuỵ thì bà Lợi không ý kiến gì. Về tài sản, bà Lợi đồng ý với ý kiến của ông Sơn, bà Thuỵ giải quyết tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Bà Lợi thống nhất như biên bản ghi kết quả đo đạc, định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2024. Thống nhất như biên bản ghi kết quả hoà giải đã thoả thuận tại phiên hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa: Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ, Võ Thị Lợi.

+ Chị Võ Thị Thuỷ trình bày: Chị Thuỷ là con của ông Sơn, bà Thuỵ, gọi bà Lợi bằng cô ruột. Về tài sản, chị Thuỷ đồng ý với cách giải quyết của cha Sơn, mẹ Thuỵ.

Chị Thuỷ thống nhất như biên bản ghi kết quả đo đạc, định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2024. Thống nhất như biên bản ghi kết quả hoà giải đã thoả thuận tại phiên hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa: Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ, Võ Thị Lợi.

Biên bản ghi kết quả định giá tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2024 như sau:

- Ngôi nhà ở cấp loại N8, diện tích 73m^2; nhà N9, diện tích 31m^2; nhà vệ sinh N9, diện tích 8,3m^2; chuồng heo C5, diện tích 46,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 508, tờ bản đồ số 12; có giá 122.880.270 đồng.

Về quyền sử dụng đất:

- Điện tích đất ở 300m^2 x 160.000 đồng/01m^2 = 48.000.000 đồng.

- Điện tích đất vườn 70,2m^2 x 111.000 đồng/01m^2 = 7.792.200 đồng.

- Đất trồng lúa (thửa số 1034, tờ bản đổ số 12, diện tích thực 1.145,7m^2).

Đơn giá: 54.000 đồng/01m^2 x 1.145,7m^2 = 61.867.800 đồng.

- Đất trồng lúa (thửa số 48B, tờ bản đổ số 12, diện tích thực 479,7m^2).

Đơn giá: 54.000 đồng/01m^2 x 479,7m^2 = 25.903.800 đồng.

Tổng cộng giá trị đất có yêu cầu giải quyết: 95.563.800 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên toà phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều đảm bản thuân thủ đúng quy định.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận ông Võ Thái Sơn và bà Lê Thị Thuỵ là vợ chồng.

Về tài sản chung: Công nhận sự thoả thuận giữa Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ và Võ Thị Lợi theo biên bản hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Thái Sơn và bà Lê Thị Thuỵ cùng nơi cư trú: thôn Bình Hoà Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Hai người sống chung với nhau sau ngày 03 tháng 01 năm 1987, không đăng ký kết hôn, có 01

con chung, có tài sản chung. Nay ông Võ Thái Sơn yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Thuỵ, yêu cầu chia tài sản chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân. Quan hệ pháp luật được xác định: "Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 61 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa, cả ông Sơn, bà Thuỵ, bà Lợi chị Thuỷ đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Thái Sơn.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Sơn và bà Thuỵ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung với nhau từ năm 20009 cho đến nay. Ông Sơn và bà Thuỵ không đăng ký kết hôn, nay có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 để tuyên bố: "Không công nhận ông Võ Thái Sơn và bà Lê Thị Thuỵ là vợ chồng".

- Về nuôi con: Con chung Võ Thị Thuỷ đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên ông Sơn, bà Thuỵ không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Ông Võ Thái Sơn, bà Lê Thị Thuỵ, bà Võ Thị Lợi tự nguyện thoả thuận về giải quyết toàn bộ phần tài sản nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa các bên, cụ thể như sau:

Ông Sơn và Thuỵ có tài sản chung gồm: Ngôi nhà ở cấp loại N8, diện tích 73m^2; nhà N9, diện tích 31m^2; nhà vệ sinh N9, diện tích 8,3m2; chuồng heo C5, diện tích 46,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 508, tờ bản đồ số 12. Quyền sử dụng đất của thửa số 508, tờ bản đồ số 12, diện tích (đất ở 300m^2, đất vườn 70,2m^2) giấy chứng nhận QSDĐ tên Trần Thị Lợi, (kèm theo sơ đồ thửa đất).

Ông Sơn yêu cầu nhận toàn bộ nhà ở và công trình nối liền nhà ở; quyền sử dụng (đất ở 300m^2, đất vườn 70,2m^2) của thửa số 508, tờ bản đồ số 12. Còn lại thửa đất lúa số 1034, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.145,7m^2; thửa đất (màu + lúa) số 48^B, tờ bản đồ số 12, diện tích 479,3m^2 giao cho bà lê Thị Thuỵ nhận.

Ông Sơn thối trả lại 3/4 giá trị đất vườn cho bà Thuỵ bằng 5.844.150 đồng. Thối trả một phần giá trị cho chị Lợi (thừa kế của bà Lợi) theo quy định bằng 974.025 đồng.

Ông Sơn thối trả 1/2 giá trị tài sản trên đất (nhà ở) cho bà Thuỵ bằng 61.440.135 đồng.

Bà Thuỵ phải thối trả một phần giá trị đất trồng lúa cho bà Lợi (hưởng thừa kế của mẹ) bằng 10.971.450 đồng.

[4]. Xét yêu cầu của bị đơn Lê Thị Thuỵ.

- Về hôn nhân: Bà Thuỵ và ông Sơn không đăng ký kết hôn, bà Thuỵ đồng ý Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về nuôi con: Bà Thuỵ thống nhất như ý kiến của ông Sơn.

- Về tài sản: Bà Thuỵ thống nhất như đã thoả thuận với ông Sơn, bà Lợi.

[5]. Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5.1]. Đối với chị Võ Thị Thuỷ.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, chị Thuỷ có khởi kiện yêu cầu độc lập đối với Võ Thái Sơn. Trước khi mở phiên toà, chị Thuỷ đã tự nguyện rút toàn bộ khởi kiện yêu cầu độc lập đối với ông Võ Thái Sơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với khởi kiện của chị Võ Thị Thuỷ.

[5.2]. Đối với Võ Thị Lợi.

- Về hôn nhân, con chung: Bà Lợi không liên quan nên không yêu cầu gì.

- Về tài sản: Bà Lợi thống nhất như đã thoả thuận với ông Sơn, bà Thuỵ.

[6]. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm dịnh tại chỗ, định giá tài sản: Bà Thuỵ đã tạm ứng 12.000.000 đồng, ông Sơn phải trả lại cho bà Thuỵ 6.000.000 đồng.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 9, 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc ông Sơn, bà Thuỵ nộp án phí. Bà Võ Thị Lợi là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên toà phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều đảm bản tuân thủ đúng quy định.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận ông Võ Thái Sơn và bà Lê Thị Thuỵ là vợ chồng.

Về tài sản: Công nhận sự thoả thuận giữa Võ Thái Sơn, Lê Thị Thuỵ và Võ Thị Lợi theo biên bản hoà giải ngày 27 tháng 5 năm 2024 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4

Điều 147, khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ các Điều 9, 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: "Không công nhận ông Võ Thái Sơn và bà Lê Thị Thuỵ là vợ chồng".

- Về nuôi con: Các bên không yêu cầu.

- Về tài sản: Công nhận sự thoả thuận của các bên như sau:

+ Ông Võ Thái Sơn nhận: Ngôi nhà ở cấp loại N8, diện tích 73m^2; nhà N9, diện tích 31m^2; nhà vệ sinh N9, diện tích 8,3m^2; chuồng heo C5, diện tích 46,6m^2 xây dựng trên thửa đất số 508, tờ bản đồ số 12. Quyền sử dụng đất của thửa số 508, tờ bản đồ số 12, diện tích (đất ở 300m^2, đất vườn 70,2m^2) giấy chứng nhận QSDĐ tên Trần Thị Lợi, (kèm theo sơ đồ thửa đất).

Ông Sơn phải thối trả cho bà Lê Thị Thuỵ 67.284.285 đồng.

Ông Sơn phải thối trả cho bà Võ Thị Lợi 974.025 đồng.

+ Bà Lê Thị Thuỵ nhận: Thửa đất lúa số 1034, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.145,7m^2; thửa đất (màu + lúa) số 48^B, tờ bản đồ số 12, diện tích 479,3m^2 giấy chứng nhận QSDĐ tên Trần Thị Lợi, (kèm theo sơ đồ thửa đất).

Bà Thuỵ phải thối trả cho bà Võ Thị Lợi 10.971.450 đồng.

Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Ông Võ Thái Sơn phải trả lại cho bà Lê Thị Thuỵ 6.000.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết phần dân sự đối với khởi kiện yêu cầu độc lập của Võ Thị Thuỷ.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Ông Võ Thái Sơn nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nộp 2.481.914 đồng án phí dân sự chia tài sản bằng tổng cộng 2.781.914 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004564 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, còn phải nộp 2.481.914 đồng.

2.2. Bà Lê Thị Thuỵ nộp 2.481.914 đồng án phí dân sự chia tài sản được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00010925 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, còn phải nộp 2.181.914 đồng.

2.3. Bà Võ Thị Lợi là người cao tuổi nên được miễn án phí.

2.4. Hoàn trả cho chị Võ Thị Thuỷ 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00010924 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án.

3.1. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Hảo Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân